

◆第12課 友だちと話す一部活

Bài 12 Cách nói chuyện với bạn bè – Hoạt động câu lạc bộ –

1. いろいろな部活(運動部)/Các câu lạc bộ thể thao trường học



①	バレーボール部	MP3 12-v0101	câu lạc bộ bóng chuyền
②	バスケット部	MP3 12-v0102	câu lạc bộ bóng rổ
③	やきゅうぶ 野球部	MP3 12-v0103	câu lạc bộ bóng chày
④	たつきゅうぶ 卓球部	MP3 12-v0104	câu lạc bộ bóng bàn
⑤	ワンダーフォーゲル部	MP3 12-v0105	câu lạc bộ leo núi
⑥	テニス部	MP3 12-v0106	câu lạc bộ ten-nít
⑦	サッカー部	MP3 12-v0107	câu lạc bộ bóng đá
⑧	すいえいぶ 水泳部	MP3 12-v0108	câu lạc bộ bơi lội
⑨	たいそうぶ 体操部	MP3 12-v0109	câu lạc bộ thể dục
⑩	じゅうどうぶ 柔道部	MP3 12-v0110	câu lạc bộ võ Judo
⑪	りくじょうぶ 陸上部	MP3 12-v0111	câu lạc bộ điền kinh
⑫	けんどうぶ 剣道部	MP3 12-v0112	câu lạc bộ kiếm đạo
⑬	ラグビー部	MP3 12-v0113	câu lạc bộ bóng bầu dục
⑭	きゅうどうぶ 弓道部	MP3 12-v0114	câu lạc bộ bắn cung

2. いろいろな部活(文化部)/Các câu lạc bộ văn hóa học đường



①	しょうどうぶ 書道部	MP3 12-v0201	câu lạc bộ thư pháp
②	さどうぶ 茶道部	MP3 12-v0202	câu lạc bộ trà đạo
③	かどうぶ 華道部	MP3 12-v0203	câu lạc bộ cắm hoa
④	おうえんだん 応援団	MP3 12-v0204	đội cổ vũ
⑤	しゃしんぶ 写真部	MP3 12-v0205	câu lạc bộ nhiếp ảnh
⑥	けいおんがくぶ 軽音楽部	MP3 12-v0206	câu lạc bộ nhạc nhẹ
⑦	ほうそうぶ 放送部	MP3 12-v0207	câu lạc bộ phát thanh
⑧	がっしょうぶ 合唱部	MP3 12-v0208	câu lạc bộ hợp xướng
⑨	びじゅつぶ 美術部	MP3 12-v0209	câu lạc bộ mỹ thuật
⑩	かがくぶ 化学部	MP3 12-v0210	câu lạc bộ hóa học
⑪	えんげきぶ 演劇部	MP3 12-v0211	câu lạc bộ kịch nói
⑫	すいそうがくぶ 吹奏楽部	MP3 12-v0112	câu lạc bộ kèn sáo